

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2714/2018/DS-ST

Ngày: 28/12/2018

V/v: " Tranh chấp hợp đồng
thi công xây dựng".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Vũ Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2. Bà **Bùi Thị Cẩm Vân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Trang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 29 tháng 11 năm 2018 và ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 751/2018/TLST-DS ngày 07/5/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 489/2018/QĐXX – ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 381/2018/QĐXX – ST ngày 29 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X.**

Địa chỉ: Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12, TP.HCM.

Đại diện ủy quyền: ông Từ T N (Theo văn bản ủy quyền số 04/GUQ-QLĐTXDVT ngày 04/04/2018)

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: **Công ty TNHH Y**

Địa chỉ: 17/4 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn N Đ – Giám đốc

Địa chỉ: Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, TP.HCM.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2018 và bản tự khai của ông Từ Tấn Ninh trình bày:

Ngày 20/5/2009, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X và Công ty TNHH Y có ký Hợp đồng số 62/HĐXD-QLDA ngày 20/5/2009 về việc thi công xây dựng gói thầu 10C: Trạm biến áp 3P-750 KVA thuộc dự án đầu tư xây dựng Trụ sở hành chính Quận 12, công trình xây dựng Trụ sở hành chính Quận 12 được đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố do Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm soát thanh toán. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ phương thức thanh toán quy định trong hợp đồng và khối lượng công việc do Công ty TNHH Chí Nam thực hiện được

tư vấn giám sát xác nhận, Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty TNHH Y số tiền 661.516.000 đồng.

Ngày 04/7/2015, Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định số 3295/QĐ-UBND về việc duyệt quyết toán dự án đầu tư xây dựng Trụ sở hành chính Quận 12 với giá trị quyết toán hoàn thành dự án là 41.156.524.412 đồng, trong đó gói thầu 10C: Trạm biến áp 3P-750 KVA được phê duyệt quyết toán với giá trị là 618.979.635 đồng.

Sau khi nhận được quyết định phê duyệt quyết toán dự án và nhiều lần làm việc với Công ty TNHH Y, trong Biên bản bàn giao hồ sơ ngày 15/3/2017, ông Nguyễn N. Đ. – Giám đốc Công ty TNHH Y thống nhất hoàn trả số tiền 42.536.365 đồng cho Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X trước ngày 30/6/2017, nhưng cho đến nay Công ty TNHH Y vẫn chưa hoàn trả số tiền trên.

Nay Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X yêu cầu Công ty TNHH Y hoàn trả số tiền 42.536.365 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước, trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực, Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X không yêu cầu tính lãi đối với Công ty TNHH Y.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

Về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền. Các phần còn lại Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng của Hội đồng xét xử: Thời gian, địa điểm mở phiên Tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ những chứng cứ trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty TNHH Y có trụ sở tại quận Bình Thạnh, TP.HCM nên căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2018 của Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X yêu cầu Công ty TNHH Y hoàn trả số tiền là 42.536.365 đồng sau khi thi công công trình Trạm biến áp 3P-750 KVA thuộc dự án đầu tư xây dựng Trụ sở hành chính Quận X, công trình xây dựng Trụ sở hành chính Quận 12. Theo Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

- Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Công ty TNHH Y cũng như người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay do tất cả những người tham gia tố tụng vắng mặt nên căn cứ khoản 3, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Về nội dung vụ án:

Ngày 20/5/2009, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X và Công ty TNHH Y có ký Hợp đồng số 62/HĐXD-QLDA ngày 20/5/2009 về việc thi công xây dựng gói thầu 10C: Trạm biến áp 3P-750 KVA thuộc dự án đầu tư xây dựng Trụ sở hành chính Quận 12. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty TNHH Y số tiền 661.516.000 đồng.

Ngày 04/7/2015, Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định số 3295/QĐ-UBND về việc duyệt quyết toán dự án đầu tư xây dựng Trụ sở hành chính Quận 12 với giá trị quyết toán hoàn thành dự án là 41.156.524.412 đồng, trong đó gói thầu 10C: Trạm biến áp 3P-750 KVA được phê duyệt quyết toán với giá trị là 618.979.635 đồng.

Sau khi nhận được quyết định phê duyệt quyết toán dự án và nhiều lần làm việc với Công ty TNHH Y, trong Biên bản bàn giao hồ sơ ngày 15/3/2017, ông Nguyễn N Đ – Giám đốc Công ty TNHH Y thống nhất hoàn trả số tiền 42.536.365 đồng cho Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X trước ngày 30/6/2017, nhưng cho đến nay Công ty TNHH Y vẫn chưa hoàn trả số tiền trên. Nay Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X yêu cầu Công ty TNHH Y hoàn trả số tiền 42.536.365 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước, trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực, Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X không yêu cầu tính lãi đối với Công ty TNHH Y.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi. Do đó, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp thể hiện số tiền bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn là 42.536.365 đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền trên là hoàn toàn có căn cứ được chấp nhận theo Điều 433 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án dân sự sơ theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 430, Điều 433 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức và thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X.

1.1 Buộc Công ty TNHH Y phải trả cho Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X số tiền 42.536.365 đồng (bốn mươi hai triệu, năm trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm sáu mươi lăm đồng), trả làm một lần ngay khi án đã có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận việc Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X không yêu cầu tính lãi đối với Công ty TNHH Y.

1.2 Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 2.126.818 đồng Công ty TNHH Y phải nộp. Hoàn trả cho Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận X số tiền tạm ứng án phí là 1.063.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004436 ngày 03/5/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, TP.HCM.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM
- VKS ND Quận Bình Thạnh.
- THA DS Quận Bình Thạnh.
- Các đương sự
- LưuVP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Vũ Nam